

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HC - ST

Ngày 29 tháng 9 năm 2021

*V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính về quản lý nhà nước trong
lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp
hủy giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Danh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Mậu Thìn

2. Bà Vũ Thị Huệ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2020/TLST - HC ngày 13 tháng 8 năm 2020 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐST - HC ngày 15 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Châu Văn T, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Chúc L, sinh năm 1980, địa chỉ: Khóm A, Phường B Thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền ngày 13/11/2020).

Người bị kiện: Sở TN.

Địa chỉ: số D, đường Lê D, Phường C, Thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện là ông Phạm Quốc N, Chức vụ: Giám đốc Sở TN.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị U, sinh năm 1937
- Bà Châu Tuyết N1, sinh năm 1960
- Bà Châu Thị S, sinh năm 1966
- Ông Châu Văn T1, sinh năm 1970
- Bà Châu Thị H, sinh năm 1974
- Bà Châu Thị H1, sinh năm 1977
- Bà Châu Thị H2, sinh năm 1974
- Bà Châu Thị Tuyết N2, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu

- Bà Đặng Thị H3, sinh năm 1952

Địa chỉ: ấp Châu Đ, xã Long Đ, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu.

(chị L, bà H, bà S có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, người khởi kiện là ông Châu Văn T và người đại diện theo ủy quyền của ông T là bà Nguyễn Chúc L thống nhất trình bày: Cha ông T là ông Châu Văn P, mẹ ông là bà Huỳnh Thị U có tất cả 7 người con gồm Châu Văn T, các em ông là bà Châu Tuyết N1, bà Châu Thị S, ông Châu Văn T, bà Châu Thị H, bà Châu Thị H1 và 01 người anh là Châu Văn H4 (sinh năm 1951 đã chết 1975), ông H4 có vợ là bà Đặng Thị H3, có 02 con là Châu Thị H2 và Châu Thị Tuyết N2, cha ông là Châu Văn P chết ngày 23/2/2018. Khi còn sống cha mẹ ông tạo lập được nhiều tài sản đã chia cho các anh em xong, còn lại phần đất có diện tích 1.464.6m² thuộc thửa 167, tờ bản đồ số 09 đất tọa lạc tại ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu. Khi cha chết năm 2018 không để lại di chúc, đến ngày 28/5/2018 thì em của ông là bà Châu Thị S và mẹ ông là bà Huỳnh Thị U tự ý đến Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T làm thủ tục thừa kế mà không có sự đồng ý của các anh chị em ruột trong gia đình. Ngày 12/9/2018, mẹ ông được Sở TN cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hình thức thừa kế từ cha ông. Năm 2019 thì bà U tặng cho bà Châu Thị S phần đất trên, bà S đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS019517 do Sở TN cấp ngày 14/8/2019, nay ông yêu cầu hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO488097 do Sở TN cấp cho bà Huỳnh Thị U ngày 12/9/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS019517 do Sở TN cấp cho bà Châu Thị S ngày 14/8/2019, số thửa 167, tờ bản đồ 09 diện tích 1464,6m², đất tọa lạc tại ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu.

Người bị kiện là Sở TN trình bày: (Văn bản số 2474/STNMT- VPĐKĐĐ ngày 25/12/2020) Trình tự cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị U số

thửa 67, tờ bản đồ số 09, diện tích 1.464,6m², giấy chứng nhận số CO 488097, đất tọa lạc tại ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 12/9/2018 do đăng ký biến động nhận thừa kế từ ông Châu Văn P. Hồ sơ gồm có đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc), văn bản phân chia di sản thừa kế, giấy tờ thực hiện hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Trình tự thủ tục cấp là đúng quy định pháp luật.

Trình tự cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Châu Thị S vào ngày 14/8/2019 số thửa 167, tờ bản đồ 09 diện tích 1.464,6m² số CS 019517, đất tọa lạc tại ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu là do đăng ký biến động tặng cho quyền sử dụng từ bà Huỳnh Thị U. Thủ tục đăng ký biến động gồm có: Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc), hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, giấy tờ thực hiện hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Về trình tự thủ tục, bà S đăng ký biến động tặng cho quyền sử dụng đất, hoàn thành đầy đủ các thủ tục nên Sở TN cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS019517 cho bà Châu Thị S ngày 14/8/2019 là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị U(ủy quyền cho bà Châu Thị H), Châu Tuyết N1, ông Châu Văn T1, bà Châu Thị H, bà Châu Thị H1 bà Đặng Thị H3, Châu Thị H2 và Châu Thị Tuyết N2: Thông nhất yêu cầu của ông T, yêu cầu hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO488097 do Sở TN cấp cho bà Huỳnh Thị U ngày 12/9/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS019517 do Sở TN cấp cho bà Châu Thị S ngày 14/8/2019.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Châu Thị S trình bày: Về trình tự thủ tục Sở TN cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mẹ bà là Huỳnh Thị U vào năm 2018 theo “văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế” có chữ ký của bà U, bà Hiền, bà H, ông Tùng và bà U tặng cho lại quyền sử dụng phần đất trên cho bà vào năm 2019 là đúng quy định của pháp luật, bà không đồng ý yêu cầu của ông T.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về Tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; Hội đồng xét xử tuân thủ theo quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193, đề nghị chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, hủy 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO488097 do Sở TN cấp cho bà Huỳnh Thị U ngày 12/9/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS019517 do Sở TN cấp cho bà Châu Thị S ngày 14/8/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông T là chị Nguyễn Chúc L, bà Châu Thị H, bà Châu Thị S có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ông T yêu cầu hủy 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO488097 do Sở TN cấp cho bà Huỳnh Thị U ngày 12/9/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS019517 do Sở TN cấp cho bà Châu Thị S ngày 14/8/2019. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là Quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Bà Châu Thị S được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 14/8/2019 số thửa 167, tờ bản đồ 09 diện tích 1464,6m² GCNQSD số CS 019517 địa chỉ đất tọa lạc tại ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu, đến ngày 04/8/2020 ông T khởi kiện, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện của vẫn còn trong hạn luật định.

[2] Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO488097 do Sở TN cấp cho bà Huỳnh Thị U ngày 12/9/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS019517 do Sở TN cấp cho bà Châu Thị S ngày 14/8/2019 thấy rằng:

[2.1] Về nguồn gốc đất: Ông T, bà U, bà N, ông T1, bà H, bà H1, bà H3, bà H2, bà N2, bà S đều thừa nhận nguồn gốc thửa đất do Sở TN cấp cho bà Châu Thị S vào ngày 14/8/2019 tại số thửa 167, tờ bản đồ 09, diện tích 1464,6m² có nguồn gốc của cha mẹ ruột là ông P, bà U. Ông P chết năm 2018 không để lại di chúc, ông T cho rằng bà U, bà S tự đi đăng ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà U được cấp năm 2018 đến năm 2019 thì tặng cho lại bà S. Các đương sự (trừ bà S) cho rằng việc bà U tự kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau đó tặng cho lại cho bà S mà không có ý kiến của các anh chị em trong gia đình là không đúng quy định của pháp luật, hơn nữa trên đất có mộ ông P, ông H4 và một người chị, có căn nhà tình nghĩa mà bà U đang sinh sống nên muốn để lại làm tài sản chung. Bà S thì cho rằng do bà là người nuôi dưỡng, sinh sống cùng bà U nên việc bà U tặng cho bà quyền sử dụng đất là hợp pháp, bà S căn cứ vào “*Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa*” kể lập ngày 28/5/2018 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T trong đó có chữ ký của bà Châu Thị H, Châu Thị H1 và Châu Văn T đã đồng ý tặng do phần di sản của họ cho bà U. Tại phiên tòa, bà H, bà S đều thống nhất trình bày hiện nay bà U không sống cùng bà S mà sống cùng người cháu là Châu Thị H2. Bà H là người đại diện theo ủy quyền của bà U yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà S.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 650 Bộ Luật dân sự 2015 quy định những trường hợp thừa kế theo pháp luật: “a, *không có di chúc*”; điểm a khoản 1 Điều 651 người thừa kế theo pháp luật: “a, *Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết*”; Điều 652 Bộ luật dân sự 2015 về thừa kế thế vị quy định: “*Trường hợp con của người để lại di sản chết trước hoặc cùng một thời điểm với người để lại di sản thì cháu được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của cháu được hưởng nếu còn sống; nếu cháu cũng chết trước hoặc cùng một thời điểm với người để lại di sản thì cháu được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của cháu được hưởng nếu còn sống*”. Ông P chết năm 2018 không để lại di chúc thì di sản của ông được chia theo pháp luật. Những người ở hàng thừa kế thứ nhất của ông P bao gồm: Bà Huỳnh Thị U là vợ; các con Châu Văn T, bà Châu Tuyết N1, bà Châu Thị S, ông Châu Văn T, bà Châu Thị H, bà Châu Thị H1; riêng đối với ông Châu Văn H4, sinh năm 1951, chết năm 1975 (là con ruột của ông P chết trước ông P) nên vợ ông H4 bà Đặng Thị H3, 02 con là bà Châu Thị H2 và Châu Thị Tuyết N2 là hàng thừa kế thứ nhất của ông H4 (thừa kế thế vị) là những người ở hàng thừa kế thứ nhất. Do đó, việc bà U được Sở TN cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/9/2018 không có sự đồng ý của tất cả những người ở hàng thừa kế thứ nhất là không đúng quy định của pháp luật, từ đó dẫn đến việc tặng cho quyền sử dụng đất của bà U cho bà Châu Thị S cũng không đúng quy định pháp luật.

[2.3] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T hủy cả 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO488097 do Sở TN cấp cho bà Huỳnh Thị U ngày 12/9/2018, số thửa 67 tờ bản đồ số 09 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS019517 do Sở TN cấp cho bà Châu Thị S ngày 14/8/2019 số thửa 167, tờ bản đồ số 09 diện tích 1464,6m², đất tọa lạc tại ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm: Sở TN phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 30, Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính;

- Điều 26 Luật Đất đai năm 2013;

- Điều 650, 651, 652 Bộ luật dân sự 2015

- Điều 87 Nghị Định 43/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai 2013;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn T;

2/ Hủy 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO488097 do Sở TN cấp cho bà Huỳnh Thị U ngày 12/9/2018, số thửa 167 tờ bản đồ số 09 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 019517 của bà Châu Thị S thửa 167, tờ bản đồ 09 diện tích 1464,6m² địa chỉ đất tọa lạc tại ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu do Sở TN cấp cho bà Châu Thị S ngày 14/8/2019.

3/. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Châu Văn T không phải chịu, Sở TN phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm .

4/. Các đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh BL;
- Cục THADS tỉnh BL;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA,THC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:**

Lê Thanh Danh